TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh Lê Nguyễn Minh T, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Người yêu cầu: Chị Trần Thị Kim N, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số 115/23 đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị N tự nguyện kết hôn và được UBND Phường 6 (nay là phường Thắng Nhì) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 190/2011 quyển số 01/2011 ngày 29-11-2011, nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại thành phố Vũng Tàu, thời gian đầu sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn nguyên nhân do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn nên đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Cả hai đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay cả anh T và chị N đều không còn tình cảm với nhau và tự nguyện thuận tình ly hôn.

Xét, anh T và chị N tự nguyện thuận tình ly hôn, nên Tòa án ghi nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị N.

[2] Về con chung: Anh T và chị N không có con chung, nên không giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị N không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị N mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Kim N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị N mỗi người phải nộp lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T, chị N đã nộp theo biên lai thu số 0002159 và số 0002160 cùng ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh T và chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- UBND P. Thắng Nhì, Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Phượng